

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu.

- 1.1. Tên gói thầu: **Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng**
- 1.2. Tên dự án: **Ngầm hóa mạng viễn thông trên đường Lê Văn Quới (Hạng mục: Hàm cống)**
- 1.3. Chủ đầu tư: Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH) – Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh.
- 1.4. Nguồn vốn: **Khấu hao tài sản cố định.**
- 1.5. Quy mô xây dựng:
 - Tổng chiều dài tuyến ngầm hoá: 4.600 mét (bao gồm 2 lè đường).
 - Xây dựng mới tuyến cống có tổng chiều dài: 11.932 mét, bao gồm các tổ hợp pi:
 - + 01Pi110 đến 08Pi110 kết hợp pi 56.
 - + Hẻm nhỏ xây dựng 01Pi110 hoặc 01Pi56.
 - + Hẻm lớn xây dựng 02Pi110 ngoi lên cột phục vụ đón chuyển cấp hiện hữu.
 - + Pi ngoi: 02 nhà 01 pi ngoi Pi56, từ 02 đến 06 pi ngoi Pi56 về 01 hẻm.
 - Xây dựng mới hầm các loại: 19 hầm.
 - Xây dựng bộ tủ cấp quang 192FO: 04 bộ.
- 1.6. Địa điểm xây dựng: **đường Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.**
- 1.7. Giá gói thầu sau thuế: **295.065.467 đồng.**

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

- Lựa chọn nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề tư vấn thiết kế đáp ứng yêu cầu của HSMT để thực hiện gói thầu “**Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng**” cho dự án trên.
- Đáp ứng được các nội dung yêu cầu chất lượng và tiến độ thực hiện của gói thầu.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc, thời gian, tiến độ thực hiện đối với nhà thầu:

1.1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc:

- a. Khảo sát và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (sau đây viết tắt là BCKT-KT ĐTXD) công trình trên theo phương án kỹ thuật hoặc theo yêu cầu

của Chủ đầu tư. Nhà thầu thực hiện theo hướng dẫn số 1222/STTTT-BCVT ngày 10/10/2011 của Sở Thông tin Truyền thông

- b. Khảo sát xây dựng bao gồm các nội dung công việc phải thực hiện được quy định tại Điều 73, 74, 75 của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014 và các hướng dẫn trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.
- c. Sử dụng thiết bị dò tìm xác định công trình ngầm theo qui định phục vụ cho công tác khảo sát thiết kế theo yêu cầu của đơn vị chủ quản.
- d. Đối với các dự án có xây dựng hạ tầng ngầm (hệ thống hầm công viên thông), Nhà thầu phải cập nhật đầy đủ công trình ngầm (điện lực, cấp nước, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, hạ tầng viễn thông của các đơn vị khác,...), và thỏa thuận hướng tuyến với các đơn vị chủ quản có xác nhận bằng văn bản trước khi lập BCKTKT ĐTXD. Chi phí cập nhật công trình ngầm sẽ được Chủ đầu tư chi trả theo các chứng từ, hóa đơn hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- e. Thỏa thuận hướng tuyến với cộng đồng, các đơn vị chức năng chuyên ngành trước khi lập BCKT-KT ĐTXD.
- f. Khảo sát, xác định hiện trạng, hạ tầng viễn thông thiết kế công trình.
- g. BCKT-KT ĐTXD được lập bao gồm các công việc phải thực hiện được quy định tại Điều 55 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014 và các hướng dẫn trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành Nhà Nước, của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, của Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Viễn thông TP.HCM.
- ❖ Giám sát tác giả: Nhà thầu phải thực hiện việc giám sát tác giả và làm rõ thiết kế trong quá trình thi công xây dựng:
 - Nhà thầu có trách nhiệm giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình;
 - Tham gia các cuộc họp có liên quan đến thiết kế, phối hợp với chủ đầu tư khi được yêu cầu để giải quyết các vướng mắc, phát sinh về thiết kế trong quá trình thi công xây dựng, điều chỉnh thiết kế phù hợp với thực tế thi công xây dựng công trình, xử lý những bất hợp lý trong thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư;
 - Thông báo kịp thời cho chủ đầu tư và kiến nghị biện pháp xử lý khi phát hiện việc thi công sai với thiết kế được duyệt của nhà thầu thi công xây dựng;
 - Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng khi có yêu cầu của chủ đầu tư. Trường hợp phát hiện hạng mục công trình, công trình xây dựng không đủ điều kiện nghiệm thu phải có ý kiến kịp thời bằng văn bản gửi chủ đầu tư.

1.2. Thời gian thực hiện: Thực hiện ngay khi hợp đồng được ký kết.

1.3. Tiến độ thực hiện:

- ❖ Thời gian thực hiện gói thầu là: **30 ngày** kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư có thông báo bằng văn bản yêu cầu tiến hành thực hiện hợp đồng

đến ngày các Bên ký Biên bản nghiệm thu và bàn giao toàn bộ sản phẩm của Hợp đồng.

Trong đó:

- Thời gian Nhà thầu bàn giao sản phẩm của Hợp đồng cho Chủ đầu tư: **25 ngày** kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư phát hành thông báo thực hiện hợp đồng đến ngày các bên ký biên bản nghiệm thu sơ bộ BCKTKT ĐTXD (Thời gian thực hiện không bao gồm thời gian phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát, Phương án kỹ thuật khảo sát, Dự toán khảo sát, nghiệm thu Báo cáo kết quả khảo sát, phê duyệt Xác định nhiệm vụ thiết kế, thẩm tra Phương án thiết kế, phê duyệt BCKTKT ĐTXD, các ngày lễ, tết, và các lý do khách quan không do lỗi của Nhà thầu gây ra).
- Thời gian nhân bản **06** tập BCKTKT ĐTXD: **05 ngày** kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao Quyết định phê duyệt BCKTKT và hồ sơ đã được thẩm định cho Nhà thầu đến ngày các bên ký nghiệm thu và bàn giao hồ sơ BCKTKT ĐTXD.
- ❖ Thời gian lập BCKTKT ĐTXD điều chỉnh (nếu có): **10 ngày** (kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư đến ngày các Bên ký Biên bản nghiệm thu và bàn giao BCKTKT ĐTXD điều chỉnh).

Trong đó:

- Thời gian Nhà thầu lập BCKTKT ĐTXD điều chỉnh: là **07 ngày** kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư đến ngày Chủ đầu tư nhận 01 tập BCKTKT ĐTXD điều chỉnh hoàn chỉnh.
- Thời gian Nhà thầu nhân bản **04** tập BCKTKT ĐTXD điều chỉnh: là **03 ngày** kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao Quyết định phê duyệt BCKTKT điều chỉnh và hồ sơ đã được thẩm định cho Nhà thầu đến ngày các bên ký nghiệm thu và bàn giao BCKTKT ĐTXD điều chỉnh

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn.

2.1. Nội dung công việc Nhà thầu phải thực hiện:

- ❖ Nhà thầu tư vấn thiết kế thực hiện nhiệm vụ theo mục 1.1 Mô tả chi tiết phạm vi công việc.
- ❖ Nội dung công việc thực hiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước: Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được
- ❖ Quản lý chất lượng công tác thiết kế xây dựng của nhà thầu thiết kế xây dựng:
 - Nội dung quản lý chất lượng của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:
 - Bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp được nêu cụ thể tại Mục 2 - Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT - Chương III trong E-HSMT để thực hiện nhiệm vụ;

- Chỉ sử dụng kết quả khảo sát đáp ứng được yêu cầu của bước thiết kế và phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình phù hợp với quy định hiện hành;
- Chỉ định cá nhân, bộ phận trực thuộc tổ chức của mình hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện công việc kiểm tra nội bộ chất lượng hồ sơ thiết kế;
- Trình chủ đầu tư hồ sơ thiết kế để được thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng; tiếp thu ý kiến thẩm định và giải trình hoặc chỉnh sửa hồ sơ thiết kế theo ý kiến thẩm định;
- Thực hiện điều chỉnh thiết kế theo quy định.
- Nhà thầu thiết kế chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế xây dựng công trình do mình thực hiện; việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế của cá nhân, tổ chức, chủ đầu tư, người quyết định đầu tư hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu thiết kế về chất lượng thiết kế xây dựng công trình do mình thực hiện.
- Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.
- Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình.

2.2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật

- a. Chất lượng
 - Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật công việc do Nhà thầu thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình quy phạm chuyên ngành xây dựng và ngành Xây dựng Việnn thông (sau đây viết tắt là BCVT).
 - Đối với vật tư sử dụng cho dự án: Nhà thầu thực hiện định danh vật tư (mã vật tư, tên, quy cách chủng loại vật tư, đơn vị tính,...) theo quy định của Việnn thông TP Hồ Chí Minh, thông báo vật tư áp dụng tại các công trình do Ban Quản lý dự án Tây Thành phố thực hiện.
 - Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.
- b. Yêu cầu đối với thiết kế xây dựng
 - Đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế; phù hợp với quy hoạch xây dựng, cảnh quan kiến trúc, điều kiện tự nhiên, văn hoá - xã hội tại khu vực xây dựng.
 - Nội dung thiết kế xây dựng công trình phải đáp ứng yêu cầu của từng bước thiết kế.

- Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (nếu có); bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác.
- Có giải pháp thiết kế phù hợp (đảm bảo nhu cầu hạ ngầm của các đơn vị viễn thông đã đăng ký sử dụng, tận dụng tối đa hiện trạng hạ tầng mạng viễn thông VNPT hiện hữu, có phương án cụ thể đảm bảo an toàn khi kết nối vào hạ tầng mạng hiện hữu đang khai thác) và chi phí xây dựng hợp lý đạt hiệu quả đầu tư; bảo đảm đồng bộ trong từng công trình và với các công trình liên quan; bảo đảm điều kiện về kết cấu, mỹ quan khi đưa vào sử dụng.
- c. Quy cách hồ sơ thiết kế xây dựng công trình
 - Hồ sơ thiết kế xây dựng được lập cho từng công trình bao gồm: thuyết minh thiết kế, bảng tính, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan, dự toán xây dựng công trình, chỉ dẫn kỹ thuật và quy trình bảo trì công trình xây dựng (nếu có);
 - Bản vẽ thiết kế xây dựng phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên được thể hiện theo các tiêu chuẩn áp dụng trong hoạt động xây dựng. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế xây dựng phải xác nhận vào hồ sơ và đóng dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng;
 - Phần thuyết minh của sản phẩm thiết kế gồm các nội dung tính toán và làm rõ phương án lựa chọn kỹ thuật, dây chuyền công nghệ, lựa chọn thiết bị và làm căn cứ thiết kế; giải thích những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được, phù hợp với quy định hiện hành; các bản thuyết minh, bản vẽ thiết kế xây dựng, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ theo khuôn khổ thống nhất, được lập danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu và bảo quản lâu dài;
 - Chỉ dẫn kỹ thuật được lập riêng và quy định như sau:
 - Chỉ dẫn kỹ thuật là cơ sở để thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình, thi công và nghiệm thu công trình xây dựng;
 - Chỉ dẫn kỹ thuật phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình xây dựng được phê duyệt và yêu cầu của thiết kế xây dựng;
 - Dự toán xây dựng công trình phải được lập phù hợp với thiết kế, các chế độ, chính sách quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng và mặt bằng giá xây dựng công trình;
 - Nhà thầu phải nêu rõ yêu cầu kỹ thuật cụ thể, tiêu chuẩn thiết kế, thi công, lắp đặt và nghiệm thu cho tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình;
 - Nhà thầu không được tự ý chỉ định tên nhà sản xuất, nơi sản xuất, nhà cung ứng các loại vật tư, vật liệu, thiết bị trong hồ sơ thiết kế.

3. Phạt vi phạm hợp đồng:

3.1. Áp dụng

3.2. Cụ thể:

3.2.1. Nhà thầu bị phạt theo mức:

a. Tiến độ:

- Nhà thầu vi phạm thời gian hoàn thành công việc đã được quy định trong hợp đồng này mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi Chủ đầu tư gây ra hoặc không có lý do chính đáng sẽ bị phạt 0,5% giá trị hợp đồng trước thuế cho 01 ngày chậm trễ.

b. Chất lượng:

- Hồ sơ BCKTKT ĐTXD Nhà thầu lập có nội dung không đạt yêu cầu, đơn vị thẩm định trả lại để Nhà thầu điều chỉnh, sửa chữa hồ sơ nhiều lần mà không có lý do chính đáng thì Chủ đầu tư phạt 2% giá trị hợp đồng trước thuế cho mỗi lần trả lại tính từ lần trả lại thứ ba.

- Trường hợp khối lượng vật tư chính do Chủ đầu tư cấp sau khi thi công thừa/thiếu vượt quá $\pm 05\%$ so với BCKTKT ĐTXD đã được duyệt được xác định lỗi thuộc về Nhà thầu, Chủ đầu tư phạt 02% giá trị hợp đồng đối với mỗi loại vật tư chính thừa thiếu vượt quá mức $\pm 05\%$ quy định.

- c. Đối với tiến độ, chất lượng lập hồ sơ TKBVTC-DT điều chỉnh bổ sung, mức phạt vi phạm ở trên được tính trên giá trị lập hồ sơ TKBVTC-DT điều chỉnh bổ sung Nhà thầu được hưởng.

- d. Chủ đầu tư chậm thanh toán cho Nhà thầu theo quy định tại Mục E-ĐKC 10 thì phải trả lãi cho Nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu.

- e. Tổng số mức phạt vi phạm hợp đồng đối với Bên vi phạm hợp đồng không được vượt quá 12% giá trị hợp đồng. Tổng số mức phạt vi phạm hợp đồng này chưa bao gồm chi phí bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu bị vi phạm hợp đồng.

4. Báo cáo và thời gian thực hiện:

4.1. Các báo cáo phải nộp:

- Nhiệm vụ khảo sát: 02 bộ
- Phương án kỹ thuật khảo sát: 02 bộ
- Báo cáo kết quả khảo sát: 03 bộ
- Biên bản nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát: 04 bộ
- Xác định nhiệm vụ thiết kế: 03 bộ
- Phương án thiết kế: 02 bộ
- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Đầu tư xây dựng (BCKTKT ĐTXD): 01 bộ, phải đầy đủ các nội dung:
 - Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình
 - Dự toán xây dựng công trình.

- Thuyết minh về sự cần thiết đầu tư, mục tiêu xây dựng, địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất, quy mô, công suất, cấp công trình, giải pháp thi công xây dựng, an toàn xây dựng, phương án giải phóng mặt bằng xây dựng và bảo vệ môi trường, bố trí kinh phí thực hiện, thời gian xây dựng, hiệu quả đầu tư xây dựng công trình.
- Quy trình bảo trì công trình xây dựng (nếu có).
- Tài liệu khác (nếu có).
- Biên bản nghiệm thu BCKTKT ĐTXD: 04 bộ
- BCKTKT ĐTXD được duyệt: **06** bộ
- Biên bản nghiệm thu, bàn giao BCKTKT ĐTXD: 04 bộ
- File các hình ảnh của hồ sơ báo cáo khảo sát; dữ liệu dự toán; thuyết minh và bản vẽ được duyệt; scan quyền BCKTKT nhân bản đã được phê duyệt: 01 file (cho mỗi loại hồ sơ).

4.2. Tiến độ nộp báo cáo: Theo tiến độ thực hiện nêu trên và các yêu cầu của chủ đầu tư bằng văn bản riêng trong quá trình thực hiện hợp đồng.

III. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí công việc như được quy định tại nội dung số 3 Mục 2 [Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật] Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

IV. Điều chỉnh giá hợp đồng

Các bên lập phụ lục hợp đồng điều chỉnh giá trị hợp đồng trong các trường hợp sau:

1. Sau khi BCKTKT ĐTXD được duyệt, giá trị hợp đồng được xác định chính xác như sau:

“Giá trị hợp đồng = [Chi phí khảo sát và lập BCKTKT ĐTXD được Chủ đầu tư phê duyệt trong BCKTKT ĐTXD] x Tỷ lệ sau giảm giá”

2. Khi có những thay đổi phát sinh phải điều chỉnh, sửa đổi lớn về thiết kế dự toán thì Nhà thầu sẽ thực hiện điều chỉnh theo yêu cầu của Chủ đầu tư và chỉ được hưởng chi phí lập thiết kế dự toán điều chỉnh trong các trường hợp: phạm vi thiết kế mới nằm ngoài phạm vi thiết kế ban đầu hoặc điều chỉnh lại phương án thiết kế do thay đổi phương án kỹ thuật...

Sau khi BCKTKT ĐTXD điều chỉnh được duyệt, giá trị hợp đồng được xác định chính xác như sau:

“Giá trị hợp đồng điều chỉnh = [Giá trị hợp đồng đã ký] + [Chi phí lập thiết kế dự toán hoặc BCKTKT điều chỉnh được Chủ đầu tư phê duyệt x Tỷ lệ sau giảm giá]”

3. Bảng tính tỷ lệ **sau giảm giá**: (đính kèm trong hồ sơ đề xuất về tài chính):

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (sau thuế) (đồng)	Giá dự thầu sau giảm giá (sau thuế) (đồng)	Tỷ lệ sau giảm giá (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)	(6)
	Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng				

Ghi chú:

- Tỷ lệ **sau giảm giá** = Giá dự thầu sau giảm giá / Giá dự toán gói thầu.
- Tỷ lệ chào thầu sẽ không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.
- **Nhà thầu tạm thời áp dụng mức thuế GTGT 8% cho tất cả các hàng hóa, dịch vụ để chào thầu và là cơ sở thống nhất đánh giá, lựa chọn nhà thầu (cùng mặt bằng), thương thảo, ký kết hợp đồng.**

V. Bảo hành sản phẩm của dịch vụ:

- Thời hạn bảo hành: 365 ngày (dự kiến từ ngày nghiệm thu, bàn giao BCKTKT ĐTXD đến khi công trình được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng).
- Địa điểm để áp dụng bảo hành: địa điểm xây dựng của dự án.
- Trường hợp phát hiện lỗi, khiếm khuyết của sản phẩm dịch vụ, Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các lỗi, khiếm khuyết đó.
- Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc sản phẩm dịch vụ có lỗi, khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa, khắc phục trong thời hạn 05 ngày và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục.
- Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục trong thời hạn quy định tại hợp đồng, việc phạt, bồi thường hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 17.

(Ghi chú: Thời gian bảo hành quy định trong E-ĐKC 11 là số ngày dự kiến từ ngày nghiệm thu, bàn giao BCKTKT ĐTXD đến khi công trình được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng)

VI. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp cho Nhà thầu thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu cần thiết để thực hiện công việc theo yêu cầu của gói thầu.
- Hướng dẫn Nhà thầu về những nội dung liên quan đến dự án.